

Ngày 30/09/2025	18,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.3%	39.3%	34.3%

	Q3/25	
ROE	7.5%	+/- YoY ▲ 0.5%

	Q3/25		
DT thuần	6.80	QoQ	YoY
		▼ 0.68	▼ 1.63
		▼ 9.1%	▼ 19.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	20.7	YoY
		▼ 2.50
		▼ 10.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	3.41	QoQ	YoY
		▲ 0.03	▼ 0.16
		▲ 0.8%	▼ 4.6%
	tỷ VNĐ		

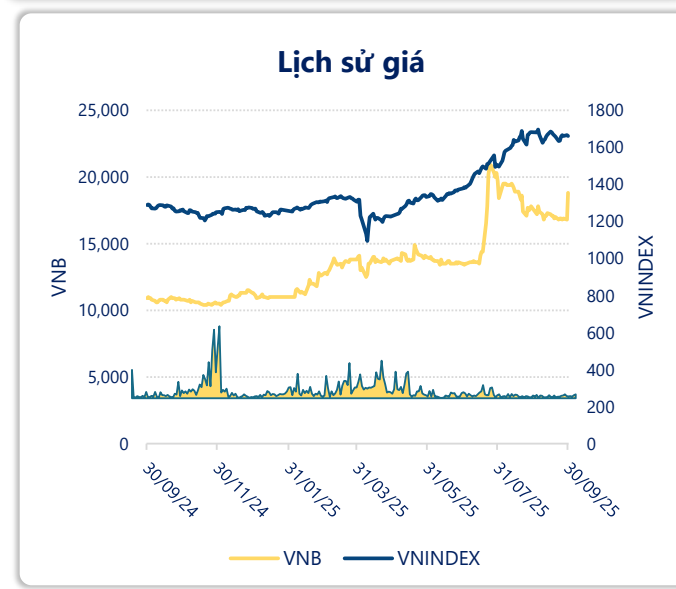
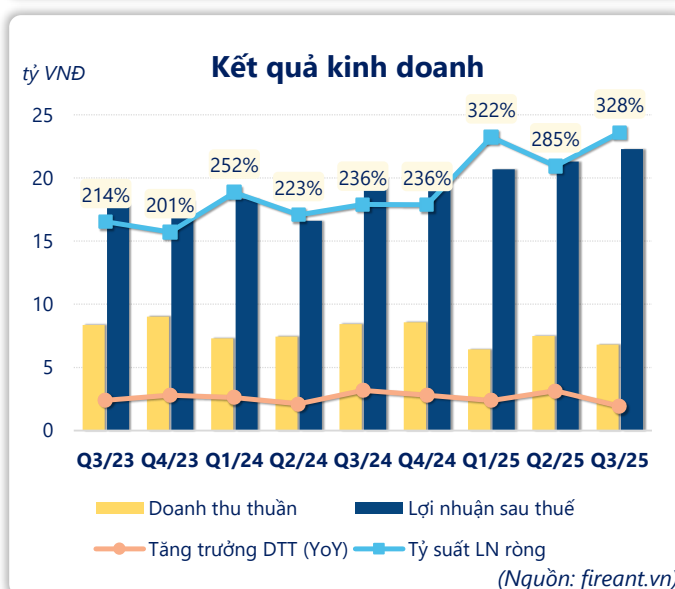
	9T 2025	
LN gộp	9.90	YoY
		▼ 0.30
		▼ 2.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	27.8	QoQ	YoY
		▲ 1.00	▲ 2.90
		▲ 3.8%	▲ 11.7%
	tỷ VNĐ		

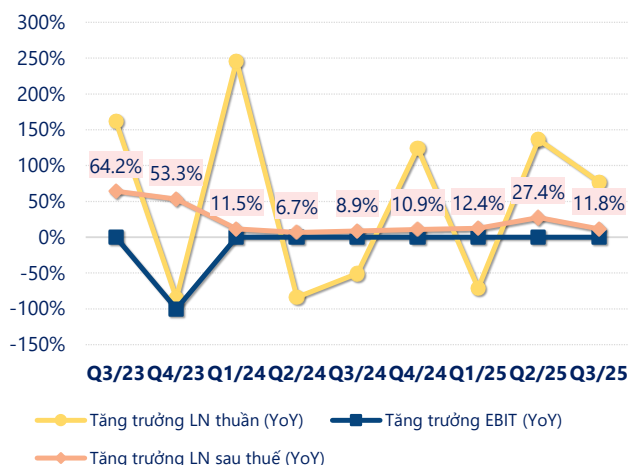
	9T 2025	
LN thuần	80.5	YoY
		▲ 11.7
		▲ 17.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	22.3	QoQ	YoY
		▲ 1.00	▲ 2.40
		▲ 4.6%	▲ 11.9%
	tỷ VNĐ		

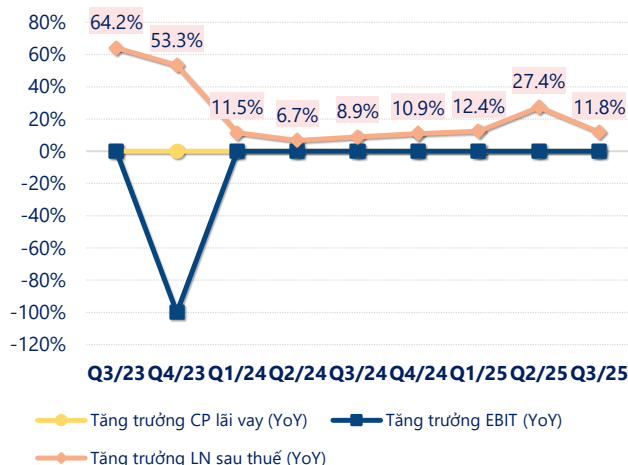
	9T 2025	
LN sau thuế	64.3	YoY
		▲ 9.40
		▲ 17.1%
	tỷ VNĐ	



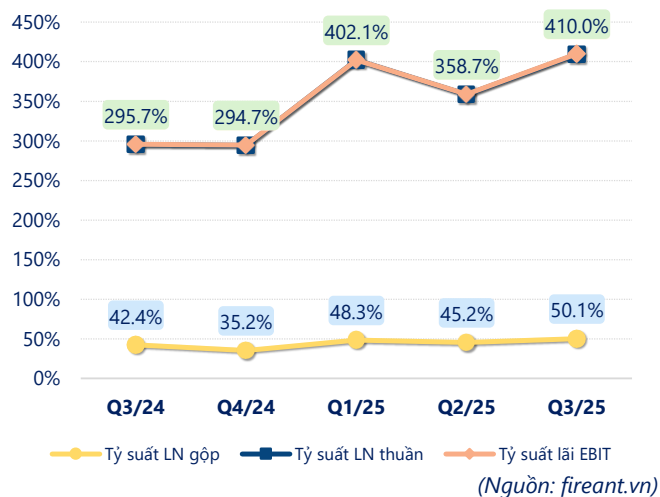
Tăng trưởng lợi nhuận



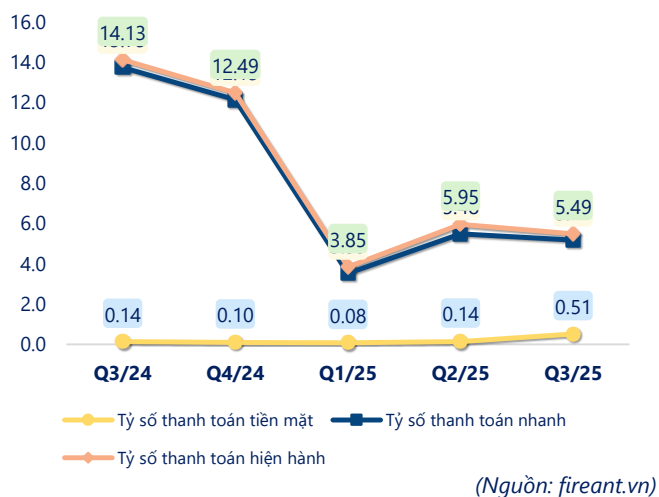
Tăng trưởng chi phí



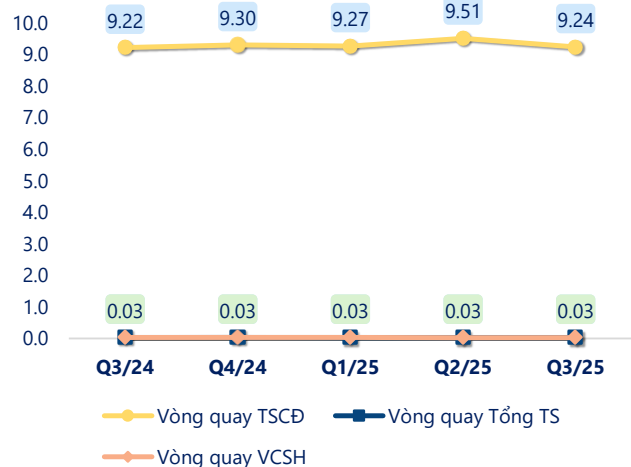
Tỷ suất lợi nhuận



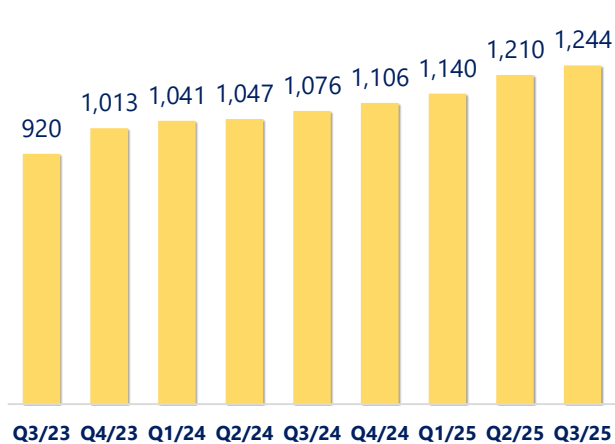
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	6.80	8.43	-19.4%	20.7	23.2	-10.6%
Giá vốn hàng bán	3.39	4.86	-30.2%	10.8	13.0	-17.0%
Lợi nhuận gộp	3.41	3.57	-4.6%	9.90	10.2	-2.5%
Doanh thu HĐTC	31.6	27.7	13.9%	92.1	79.0	16.6%
Chi phí TC	0	0.00		0.07	0.04	104%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.34	1.32	1.4%	4.37	4.27	2.3%
Chi phí QLDN	5.81	5.06	14.7%	17.0	16.1	6.1%
LN thuần từ HĐKD	27.8	24.9	11.7%	80.5	68.8	17.0%
Lợi nhuận khác	0.05	0.03	53.0%	0.08	0.07	12.2%
LN trước thuế	27.9	24.9	11.9%	80.6	68.8	17.0%
Lợi nhuận sau thuế	22.3	19.9	11.9%	64.3	54.9	17.1%
LNST của CĐ cty mẹ	22.3	19.9	11.9%	64.3	54.9	17.1%

(Nguồn: fireant.vn)

